

Số: /QĐ-ĐHH

Huế, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học tại Trường Du lịch - Đại học Huế

Căn cứ Nghị định 30/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế; Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 14/NQ-HĐĐH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình "Phát triển hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm giai đoạn 2022 - 2030";

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về kiểm định chất lượng các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1453/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định Bảo đảm chất lượng giáo dục tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-ĐHH ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-ĐHH ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Đại học Huế về việc kiện toàn Hội đồng Bảo đảm chất lượng giáo dục Đại học Huế nhiệm kỳ 2021-2026 và Tổ giúp việc Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Phó Giám đốc phụ trách Đại học Huế về việc ủy quyền cho Hiệu trưởng Trường Du lịch – Đại học Huế được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học tại Trường Du lịch - Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đại học Huế, Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PGĐ phụ trách ĐHH (để b/c);
- Lưu: VT, TDL, NTTS.

**TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH**

Trần Hữu Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

QUY ĐỊNH

Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học của Trường Du lịch - Đại học Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHH ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Đại học Huế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về cơ cấu tổ chức hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục đại học (BĐCLGD), chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân liên quan; các hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục đại học theo chức năng; và kết quả hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục của Trường Du lịch - Đại học Huế;

2. Quy định này được áp dụng đối với các cá nhân, đơn vị chức năng, đơn vị đào tạo và các đơn vị liên quan thuộc Trường Du lịch - Đại học Huế

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học là sự cam kết thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách, mục tiêu, cơ chế quản lý, các hoạt động, điều kiện nguồn lực cùng các biện pháp khác để duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu đề ra và hoạt động trên cơ cấu tổ chức BĐCLGD thường xuyên và liên tục cải tiến.

2. Hệ thống Bảo đảm chất lượng giáo dục là sự kết hợp của các quan điểm, chủ trương, chính sách, cơ cấu bộ máy, cơ chế, công cụ, tiêu chuẩn, quy trình, quy định cùng các nguồn lực tiếp cận, sử dụng để duy trì nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Quy trình Bảo đảm chất lượng giáo dục là các thủ tục và trình tự triển khai các hoạt động BĐCLGD.

4. Đánh giá chất lượng giáo dục là quá trình sử dụng phương thức, công cụ để xác định mức độ đáp ứng theo mục tiêu đề ra của CSGD hoặc của CTĐT.

5. Bộ tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục là mức độ yêu cầu và điều kiện mà CSGD hoặc CTĐT phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

6. Tự đánh giá chất lượng giáo dục là quá trình CSGD tự xem xét, nghiên cứu, đối chiếu với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD hoặc CTĐT để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả các hoạt động làm cơ sở để tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đã quy định.

7. Đánh giá ngoài là quá trình khảo sát, nghiên cứu, xem xét của một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để xác định mức độ đáp ứng Bộ tiêu chuẩn đánh giá.

8. Cải tiến chất lượng giáo dục là hoạt động điều chỉnh hệ thống văn bản, quy định, quy trình kết hợp với các nguồn lực để khắc phục những tồn tại, thiếu sót của CSGD hoặc của CTĐT nhằm nâng cao chất lượng.

9. Kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ đáp ứng của CSGD hoặc của CTĐT đối với bộ tiêu chuẩn đánh giá.

10. Đối sánh là hoạt động đối chiếu và so sánh chất lượng các hoạt động của Nhà trường với cơ sở giáo dục đại học khác hoặc chất lượng chương trình đào tạo của Nhà trường với chương trình đào tạo khác được lựa chọn.

11. Hệ thống thông tin BDCL là nơi lưu trữ, thu thập, quản lý dữ liệu để hỗ trợ CSGD lập kế hoạch và ra quyết định.

Điều 3. Các nguyên tắc bảo đảm chất lượng giáo dục đại học

Để đạt được mục tiêu đảm bảo chất lượng đề ra, hoạt động bảo đảm chất lượng giáo dục đại học của Trường Du lịch - Đại học Huế được xây dựng trên các nguyên tắc sau:

1) Đảm bảo trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ và có tính hệ thống; luôn bám sát Sứ mệnh, Tâm nhìn, Giá trị cốt lõi, Triết lý giáo dục/Mục tiêu giáo dục và Chiến lược phát triển của trường trong từng giai đoạn;

2) Thống nhất về tiêu chuẩn, tiêu chí, biểu mẫu, hệ thống văn bản, quy trình để theo dõi, triển khai và đo lường được kết quả thực hiện đồng thời đảm bảo khả năng đối sánh trong nước và quốc tế;

3) Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá và các báo cáo hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Du lịch - Đại học Huế phải được công khai minh bạch và có đầy đủ hệ thống minh chứng để hướng tới hình thành văn hoá chất lượng trong toàn bộ các hoạt động của Trường.

Chương II

HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG DU LỊCH – ĐẠI HỌC HUẾ

Điều 4. Cấu trúc hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục đại học của trường

Cấu trúc hệ thống BDCLGD của Trường Du lịch - Đại học Huế gồm 2 cấp:

1. Cấp trường: gồm Tổ BDCLGD cấp trường và bộ phận chuyên trách BDCLGD cấp trường là Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, bộ phận BDCLGD.

2. Cấp đơn vị: gồm đầu mối BDCLGD cấp đơn vị trực thuộc trường.

Điều 5. Chức năng và nguyên tắc hoạt động của Tổ Bảo đảm chất lượng giáo dục cấp trường

1. Chức năng của Tổ BDCLGD cấp trường

Tổ BDCLGD có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng về các vấn đề liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; phát triển chiến lược bảo đảm chất lượng giáo dục nhằm duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của trường; tư vấn

về công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo mục tiêu, chiến lược phát triển của Trường và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục Đại học và các quy định liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giám sát và đánh giá việc triển khai các hoạt động thực hiện chiến lược và kế hoạch BĐCLGD và các vấn đề khác liên quan tới BĐCLGD của Trường.

2. Nhiệm vụ của Tổ BĐCLGD cấp trường

- a) Tư vấn về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục Đại học và các quy định liên quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- b) Tư vấn về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục cấp trường và cấp chương trình đào tạo theo chuẩn AUN-QA và chuẩn quốc tế khác;
- c) Tư vấn xây dựng, sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh các quy định trong lĩnh vực BĐCLGD;
- d) Tư vấn xây dựng chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm của trường; giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược và kế hoạch này;
- đ) Tư vấn xây dựng các chương trình/dự án cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục, chính sách hỗ trợ các chương trình đào tạo, phát triển các chương trình đào tạo;
- e) Tư vấn các vấn đề khác liên quan đến bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo của trường.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ BĐCLGD cấp trường

Tổ BĐCLGD của Trường được thành lập, giải thể theo quyết định của Hiệu trưởng. Tổ trưởng là đại diện Ban Giám hiệu, Phó Chủ tịch là đại diện Ban Giám hiệu và/hoặc Trưởng Phòng ĐT&CTSV, thư ký Hội đồng là bộ phận BĐCLGD.

4. Nguyên tắc làm việc của Tổ BĐCLGD cấp trường

- a) Tổ họp định kỳ 6 tháng một lần và có thể họp bất thường theo yêu cầu của Tổ trưởng.
- b) Cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên Tổ BĐCLGD tham dự. Trường hợp không thể tổ chức họp, Tổ trưởng có thể gửi văn bản lấy ý kiến của các thành viên về các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của Tổ BĐCLGD.
- c) Những vấn đề cần lấy ý kiến, thường trực của Tổ BĐCLGD chuẩn bị và gửi trước đến từng thành viên, chậm nhất là 7 ngày trước khi họp Tổ. Các thành viên nghiên cứu, cho ý kiến bằng văn bản hoặc sửa chữa trực tiếp vào tài liệu và gửi lại cho thường trực của Tổ BĐCLGD vào trước ngày họp;
- d) Tổ BĐCLGD làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; kết luận của Tổ phải được trên 50% tổng số thành viên Tổ thông qua;
- e) Giữa hai kỳ họp của Tổ, các thành viên có thể đóng góp ý kiến cho các hoạt động bằng thư góp ý hoặc phản ánh trực tiếp đến Tổ BĐCLGD qua Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, bộ phận BĐCLGD.

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận BĐCLGD thuộc Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên trong hệ thống BĐCLGD

1. Bộ phận BĐCLGD là bộ phận thường trực giúp Tổ BĐCLGD trong quá trình tổ chức, triển khai các hoạt động bảo đảm và Kiểm định chất lượng giáo dục;

2. Tư vấn cho Tổ BĐCLGD trong việc xây dựng các mục tiêu, chính sách, quy trình, quy định và các kế hoạch cụ thể của hoạt động BĐCLGD trong toàn trường;

3. Là đơn vị tham mưu cho Hiệu trưởng về triển khai, điều phối các hoạt động BĐCLGD theo chiến lược, chính sách và kế hoạch BĐCLGD hàng năm; đồng thời là đơn vị giám sát, hỗ trợ hệ thống BĐCLGD cấp cơ sở về mặt chuyên môn nghiệp vụ như: xây dựng hệ thống BĐCLGD nội bộ, triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài, thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của đầu mối BĐCLGD cấp đơn vị

1. Đầu mối BĐCLGD cấp đơn vị thuộc và trực thuộc trường với cơ cấu nhân sự tối thiểu có 2 người gồm Trưởng đơn vị và 01 giảng viên hoặc chuyên viên có thâm niên công tác tại đơn vị tối thiểu 5 năm để kiêm nhiệm công tác BĐCLGD của đơn vị; nhân sự đầu mối của các đơn vị do Trưởng đơn vị đề cử và Hiệu trưởng quyết định, số lượng thành viên được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quy mô hoạt động của đơn vị;

2. Đầu mối BĐCLGD cấp đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch BĐCLGD của đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện các quy trình, quy định BĐCLGD của Trường; tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện kế hoạch BĐCLGD hàng năm của Trường và của đơn vị; chỉ đạo và giám sát việc thực hiện những biện pháp cải tiến chất lượng trong các hoạt động của đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ BĐCLGD tới Tổ BĐCLGD cấp trường qua Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, bộ phận BĐCLGD.

Chương III BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

Điều 8. Tuyển sinh và nhập học

1. Đơn vị chức năng tham mưu trong việc xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo khác nhau;

2. Các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng được xây dựng phù hợp cho mỗi chương trình đào tạo;

3. Việc tổ chức công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện theo quy trình, có biện pháp giám sát chặt chẽ và được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

Điều 9. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học

1. Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan;

2. Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan;

3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hoá, phổ biến và thực hiện dựa trên chuẩn đầu ra;

4. Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện;

5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.

Điều 10. Giảng dạy và học tập

1. Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý/ mục tiêu giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra;

2. Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm;

3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra;

4. Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng.

Điều 11. Đánh giá người học

1. Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập;

2. Các hoạt động đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra;

3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra;

4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được chuẩn đầu ra.

Điều 12. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học

1. Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học;

2. Các hoạt động phục vụ hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan;

3. Các hoạt động phục vụ hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát;

4. Các hoạt động phục vụ hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Điều 13. Đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ

1. Trường thiết kế và cung cấp các khoá đào tạo ngắn hạn, các khoá bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan;
2. Chương trình đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ phải gắn liền với một ngành đào tạo hoặc một số ngành đào tạo (liên ngành);
3. Hoạt động đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng nghiệp vụ phải được rà soát và điều chỉnh nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

Điều 14. Quản lý nghiên cứu khoa học

1. Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu;
2. Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của Trường;
3. Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu;
4. Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển khoa học.

Điều 15. Quản lý tài sản trí tuệ

1. Thiết lập được hệ thống quản lý, bảo hộ bản quyền và kết quả nghiên cứu;
2. Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai;
3. Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện;
4. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ Trường, các bộ phận nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng

Điều 16. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học

1. Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu;
2. Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu;
3. Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện;
4. Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.

Điều 17. Kết nối và phục vụ cộng đồng

1. Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Trường;
2. Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện;
3. Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng;
4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

Chương IV
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Điều 18. Kết quả đào tạo

1. Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỉ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
3. Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 19. Kết quả nghiên cứu khoa học

1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo, bao gồm việc thương mại hoá, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp, ... được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 20. Kết quả phục vụ cộng đồng

1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Điều 21. Kết quả tài chính và thị trường

1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến;
2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, bộ phận Bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc xây dựng, trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai và giám sát thực hiện các kế hoạch BĐCLGD của Trường;
2. Hỗ trợ chuyên môn đối với hoạt động BĐCLGD tại cấp đơn vị;
3. Báo cáo Hiệu trưởng, Tổ BĐCLGD Trường về kết quả hoạt động BĐCL theo nội dung hoạt động BĐCLGD, theo kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn chiến lược của Trường.

Điều 23. Các đơn vị trực thuộc trường

1. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch BĐCLGD của đơn vị trên cơ sở kế hoạch BĐCLGD của Trường;
2. Phối hợp với Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên và bộ phận BĐCLGD trong việc xây dựng kế hoạch BĐCLGD, hoạt động báo cáo về công tác BĐCLGD.

Điều 24. Nguồn lực cho hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Bảo đảm chất lượng giáo dục là trách nhiệm của mỗi cán bộ, viên chức và nhân viên của Trường;
2. Phòng Tổ chức, Hành chính và Cơ sở vật chất là đơn vị đầu mối đảm bảo về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho hoạt động BĐCLGD; Phòng phối hợp với các đơn vị xác định và đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân sự về công tác BĐCLGD;
3. Bộ phận Kế hoạch và Tài chính là đơn vị đầu mối đảm bảo kinh phí thực hiện các hoạt động BĐCLGD theo quy định;
4. Các đơn vị được phép nhận viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng và huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước và của Trường.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký;
2. Tùy theo điều kiện cụ thể, Quy định có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DU LỊCH

Trần Hữu Tuấn